TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-4-2023
V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 15/2023 ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mạc Thị H - sinh năm 1988 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã L, huyện Ư, thành phố Hà Nội
2. *Bị đơn*: Anh Kiều Tuấn V – sinh năm 1994 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã L, huyện Ư, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn và các buổi làm việc tại Tòa chị Mạc Thị H là nguyên đơn trình bày: chị và anh Kiều Tuấn V qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2019. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Bản thân anh V không tu chí làm ăn, chơi bời; anh V có biểu hiện nghiện ma túy. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Mâu thuẫn trầm trọng nên tháng 8/2022 thì chị sống ly thân. Sau khi ly thân được mấy tháng, chị biết gia đình đã đưa anh V đi cai nghiện ma tuý tại Cơ sở cai nghiện số 2 thành phố Hà Nội. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị cương quyết xin ly hôn anh V. Về con chung: có 01 con chung là Kiều Đăng K –

sinh ngày 20/4/2019. Hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được nuôi con vì cháu K còn nhỏ và cháu đang ở ổn định với chị; đồng thời bản thân anh V nghiện ma tuý. Chị nuôi con sẽ không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và các buổi làm việc anh Kiều Tuấn V trình bày: anh và chị H qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2019. Cuộc sống chung của hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh nghiện ma tuý từ năm 2017 và hiện đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 2, TP. Hà Nội; từ đó vợ chồng không ai quan tâm ai. Nay chị H có đơn ly hôn anh không mong muốn vợ chồng ly hôn nhưng anh tôn trọng quan điểm của chị H đề nghị Toà giải quyết ly hôn. Về con chung có 01 con chung như chị H trình bày là Kiều Đăng K – sinh ngày 20/4/2019: quan điểm của anh đề nghị Toà giải quyết cho anh được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Về tài sản, công nợ chung: anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Mạc Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.Anh Kiều Tuấn V vắng mặt và không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Mạc Thị H được ly hôn anh Kiều Tuấn V. Về con chung, giao chị H là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Kiều Đăng K – sinh ngày 20/4/2019; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh V cho đến khi có thay đổi khác; anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai cản trở. Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thực hiện tố tụng của Tòa án:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Mạc Thị H có đơn xin đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Kiều Tuấn V và nuôi con chung. Do vậy, đây là tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con, bị đơn là anh Kiều Tuấn V có đăng ký nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện

Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Hội đồng xét xử đã mở phiên toà ngày 14/4/2023 nhưng vắng mặt của anh V nên Hội đồng xét xử hoãn phiên toà, tại phiên toà hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai anh V vắng mặt với lý do hiện anh đang cai nghiện tự nguyện nên xin vắng mặt phiên toà nên căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[1.2] Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và các tài liệu được công bố tại phiên tòa; các đương sự đều xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do các đương sự cung cấp; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị H và anh Kiều Tuấn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội ngày 01/4/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra muân thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; thường xuyên xảy ra xô xát, anh V không tu chí làm ăn, chơi bời, nghiện ma tuý. Vì nguyên nhân vậy nên cuộc sống hôn nhân của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân mấy tháng. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; không có trách nhiệm với nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng chị H và anh V liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh V không tu chí làm ăn, chơi bời và nghiện ma túy. Vợ chồng đã ly thân một thời gian. Nay chị H có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị H và anh V mẫu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Mạc Thị H và anh Kiều Tuấn V có 01 con chung là cháu Kiều Đăng K – sinh ngày 20/4/2019. Chị H và anh V đều có quan điểm đề nghị Tòa cho được nuôi con.

Xét về điều kiện chăm sóc, môi trường sinh hoạt và nguyện vọng cũng như tuổi của cháu K thì Hội đồng xét xử thấy: chị H và anh V đều chưa có nhà riêng. Chị H bán hàng thuê có thu nhập từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng. Anh V hiện tại đang cai nghiện ma tuý. Bản thân cháu K còn nhỏ, lại đang ở ổn định với chị H nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Đồng thời địa phương cũng

có quan điểm: anh V không có công việc ổn định lại nghiện ma tuý nên giao cho chị H nuôi con để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của trẻ nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cho cháu K được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt nhất là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không đề nghị anh V cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh V cho đến khi có thay đổi khác; anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Mạc Thị H và anh Kiều Tuấn V không đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Mạc Thị H phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị H được ly hôn anh Kiều Tuấn V.

2. Về con chung: Chị Mạc Thị H và anh Kiều Tuấn V có 01 con chung. Giao chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo cháu Kiều Đăng K – sinh ngày 20/4/2019; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh V cho đến khi có đề nghị thay đổi khác. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Mạc Thị H và anh Kiều Tuấn V đều không yêu cầu Toà giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mạc Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0057896 ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

Nguyễn Văn Thiện